

Về hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị Huyền C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ngày 10/8/2015. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được trong thời gian rất ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. N nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị C chửi bới, xúc phạm tôi. Đến tháng 9/2015 chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Sau đó bố mẹ tôi có gặp, khuyên giải chị C nhiều lần để chị C về nhà tôi nhưng chị C không những không nghe còn nhắn tin chửi bới tôi, xúc

phạm bố mẹ tôi. Tôi và chị C đã sống ly thân từ tháng 9/2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền C.

Về con chung: Tôi và chị Nguyễn Thị Huyền C có 01 con chung là cháu Phạm Đăng N (nam), sinh ngày 21/01/2016. Hiện nay cháu N đang ở với chị C, khi ly hôn tôi đồng ý để chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Tôi tự nguyện cấp dưỡng cho cháu 3.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Tôi và chị Nguyễn Thị Huyền C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Tôi và chị Nguyễn Thị Huyền C không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

* Tại bản tự khai ngày 18/5/2017 và biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền C trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Phạm Quốc D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ngày 10/8/2015. Quá trình chung sống: Từ khi tôi sinh cháu Phạm Đăng N tháng 01/2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, xô xát do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống. Sau khi sinh cháu N tôi đã chuyển về nhà bố mẹ tôi ở từ đó đến nay. Hai bên gia đình đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn đối với anh Phạm Quốc D.

Về con chung: Tôi và anh Phạm Quốc D có 01 con chung là cháu Phạm Đăng N (nam), sinh ngày 21/01/2016. Hiện nay cháu N đang ở với tôi, khi ly hôn tôi đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Yêu cầu tòa buộc anh Phạm Quốc D phải có trách nhiệm đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi và anh Phạm Quốc D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Tôi và anh Phạm Quốc D không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Quốc D đối với chị Nguyễn Thị Huyền C.

Giao cháu Phạm Đăng N cho chị Nguyễn Thị Huyền C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Quốc D cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ một tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Quốc D, chị Nguyễn Thị Huyền C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh Phạm Quốc D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là chị Nguyễn Thị Huyền C có nơi cư trú tại: Phố T, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Nguyễn Thị Huyền C đến tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng chị C đến tòa được 1 lần, những lần sau không đến. Sau đó trong biên bản lấy lời khai chị C có thể hiện rằng do công việc rất bận nên đề nghị vắng mặt tại tất cả các buổi hòa giải và quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Huyền C.

Về nội dung:

[1]. **Về hôn nhân:** Anh Phạm Quốc D và chị Nguyễn Thị Huyền C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Hà Nội cấp đăng ký kết hôn ngày 10/8/2015. Do vậy hôn nhân của anh Phạm Quốc D và chị Nguyễn Thị Huyền C là hợp pháp.

Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện quá trình chung sống vợ chồng anh D, chị C sống hạnh phúc được trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Thực tế từ tháng 01/2016 chị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Giữa anh D và chị C mỗi người có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị C kéo dài, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị C đã mâu thuẫn trầm trọng nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của anh D và chị C thì không thể có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, vì vậy cho anh D được ly hôn với chị C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. **Về con chung:** Xác nhận anh Phạm Quốc D và chị Nguyễn Thị Huyền C có 01 con chung là cháu Phạm Đăng N (nam), sinh ngày 21/01/2016, khi ly hôn chị C đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Hội đồng xét xử xét thấy việc

giao con cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi cho con, hiện cháu N còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, là độ tuổi đang cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng đặc biệt từ người mẹ nên giao cháu N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc và ghi nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/1 tháng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 và khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[3]. **Về tài sản chung:** Anh Phạm Quốc D và chị Nguyễn Thị Huyền C xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xét.

[4]. **Về nợ:** Anh Phạm Quốc D và chị Nguyễn Thị Huyền C xác nhận anh chị không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xét.

[5]. **Về án phí:** Anh Phạm Quốc D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; khoản 4 Điều 207; Điều 227; Điều 228; các Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của anh Phạm Quốc D. Anh Phạm Quốc D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền C.

2. Về con chung: Xác nhận anh Phạm Quốc D và chị Nguyễn Thị Huyền C có 01 con chung là cháu Phạm Đăng N (nam), sinh ngày 21/01/2016. Giao cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/1 tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Quốc D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh Phạm Quốc D và chị Nguyễn Thị Huyền C xác nhận

không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về nợ: Anh Phạm Quốc D và chị Nguyễn Thị Huyền C xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết Tòa không xét.

5. Về án phí: Anh Phạm Quốc D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Phạm Quốc D đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005402 ngày 03/4/2017 của C cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Phạm Quốc D, vắng mặt chị Nguyễn Thị Huyền C. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Huyền C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- UBND phường N, quận H, TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐINH QUỐC TRÍ